TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2024/HSST
Ngày: 10/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

Bà Hoàng Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Thảo Vân - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2024/QĐXXST-HS ngày 26/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Danh K**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992 tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Danh D và bà Đỗ Thị N; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 14/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đến ngày 04/9/2019 chấp hành xong bản án. Ngày 28/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 16/8/2023 chấp hành xong bản án; Nhân thân: Ngày 26/5/2021 bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. K bị tạm giữ từ ngày 29/8/2024 đến ngày 01/9/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh H.

(Có mặt)

*** Bị hại**: Ông Lê Xuân Q, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng**:

1. Anh Đào Hữu V, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Danh K, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú (HKTT): Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên là đối tượng không có việc làm ổn định, đã bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do không có tiền tiêu xài, nên K đã nảy sinh ý định đến cánh đồng ấp B, xã T, huyện V cắt trộm dây điện của người dân để mang bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/8/2024, K mượn chiếc xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu Honda Cub81 (không gắn biển số) của chị dâu là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992 và cầm theo 01 chiếc liềm của gia đình có chuôi bằng gỗ, quấn băng dính màu đen, mục đích là để cắt dây điện. K điều khiển xe đi đến cánh đồng ấp B, xã T. Khi đến gần ruộng cây của nhà ông Lê Xuân Q, sinh năm 1955, HKTT: ấp B, xã T, thì K dựng xe trên đường bờ mương, rồi cầm chiếc liềm đi vào trong ruộng của nhà ông Q, dùng liềm cắt một phần đường dây điện của hệ thống đèn chiếu sáng lắp quanh ruộng thành 4 đoạn có chiều dài khác nhau và cũng có nhiều màu sắc. Sau đó K dùng tay cuộn tròn lại thành 02 cuộn; trong lúc K đang cuộn dây điện, thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện V và Công an xã T đang đi tuần tra phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của K 02 cuộn dây điện có nhiều màu khác nhau; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Cub 81, 01 chiếc liềm có chuôi bằng gỗ được quấn băng dính màu đen. Kết quả cân tịnh 02 cuộn dây điện trên, có tổng khối lượng là 3,4kg.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V khám xét khẩn cấp chỗ ở của K tại thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ được đồ vật gì có liên quan.

Ngày 29/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V yêu cầu định giá đối với số tài sản do K trộm cắp của ông Lê Xuân Q. Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/BKL-ĐGTS ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V xác định: 02 cuộn dây điện nhiều màu sắc có tổng khối lượng 3,4kg, trị giá 680.000đồng.

Ngày 12/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại 02 cuộn dây điện nêu trên cho ông Lê Xuân Q. Ông Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với K.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub81 sơn màu xanh đã thu giữ của K có số khung 9885716, số máy 9885846, kết quả xác minh, tra cứu xác định xe đăng ký mang tên anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1970, HKTT: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên, không nằm trong dữ liệu xe vật chứng; xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992, HKTT: thôn C, xã T, huyện Y là chị dâu của K. Chị H cho K mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết K sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị H.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 chiếc liềm chuôi bằng gỗ được quấn băng dính màu đen; 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Cub81 màu xanh có số khung 9885716, số máy 9885846.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKSVG ngày 28/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Bùi Danh K về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Danh K phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Bùi Danh K từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 29/8/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc liềm chuôi bằng gỗ được quấn băng dính màu đen; Trả lại chị Nguyễn Thị Thu H 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Cub81 màu xanh có số khung 9885716, số máy 9885846.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 29/8/2024, tại ruộng cây của ông Lê Xuân Q thuộc ấp B, xã T, huyện V, Bùi Danh K đã dùng liềm cắt 3,4kg dây điện chiếu sáng trị giá 680.000 đồng của ông Lê Xuân Q để bán lấy tiền tiêu sài thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Công an xã T phát hiện, bắt quả tang. Mặc dù giá trị tài sản K chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng K đã có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nên hành vi của K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho

bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính.

[4]. Về hình phạt chính:

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Bị cáo đã từng bị xử phạt tù nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nay lại phạm tội do lỗi cố ý nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc liềm chuôi bằng gỗ được quấn băng dính màu đen của gia đình K là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, gia đình bị cáo không nhận lại, đây là vật không còn giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Cub81 màu xanh có số khung 9885716, số máy 9885846 của chị Nguyễn Thị Thu H, chị không biết K dùng xe đi trộm cắp tài sản nên trả lại chị H chiếc xe này.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 292; Khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Danh K phạm tội "Trộm cắp tài sản"

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Danh K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ 29/8/2024.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc liềm chuôi bằng gỗ được quấn băng dính màu đen.

- Trả lại chị Nguyễn Thị Thu H 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Cub81 màu xanh có số khung 9885716, số máy 9885846.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2024 giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Danh K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện V;
- VKS huyện V;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MIỆN